

Bản án số: 319/2017/HS-PT
Ngày 27 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Các thẩm phán: Bà **Phạm Thị Duyên**

Ông **Trương Văn Bình**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Yến**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phong Lưu**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2017/HSPT-TL ngày 19 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM VĂN G, sinh năm 1995, tại An Giang; Trú tại: đường X, khóm Y, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Học vấn: Không đi học, không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Phạm Văn D (chết); Mẹ: Trần Thị L. H, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không có.
- Bị tạm giam từ ngày 28/02/2016 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Đ – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án, (Luật sư có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo và người tham gia tố tụng khác nhưng

không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thì hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Giàu và đồng bọn như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/02/2016, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D (anh ruột S), Trần Văn D. E, Huỳnh Văn T, Phạm Văn G đến tiệm game bắn cá của Nguyễn Phú T thuộc khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang chơi. Trong lúc chơi game, D. E, S nói chuyện chửi thề lớn tiếng, Nguyễn Hoàng C, là người trông coi game cho Phú T kêu nói chuyện nhỏ tiếng, dẫn đến cự cãi nhau. S; D. E; D; Huỳnh Văn T; G đến nhà Đỗ Văn M (cách tiệm game khoảng 100m), mỗi người lấy một cây dao tự chế quay lại. S cầm dao xông vào tiệm game chém vào lưng C gây thương tích, thì được Phú T khuyên ngăn, Sĩ cùng cả nhóm cầm dao về nhà M cất giấu.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 26/02/2016, Nguyễn Phú T1, Tô Hồng V, Phan Văn R. E, Mai Hoàng T và C đang chơi game bắn cá tại tiệm của Phú T, thì S, D, G bước vào tiệm game. Phú T1 nhớ lại ngày 20/02/2016, S dùng dao chém C nên Phú T1 đến dùng tay nắm cổ S dọa đánh, thì được mọi người can ngăn. S, D, G đi ra ngoài đường nhựa đứng chửi và thách thức. Phú T1 chạy ra phía sau tiệm game lấy cây dao tự chế đuổi chém, S, D, G bỏ chạy đến nhà Huỳnh Văn T nói cho Huỳnh Văn T biết là bị nhóm Phú T1 rượt chém. Huỳnh Văn T vào nhà lấy cây dao tự chế cùng với S, G, D đến nhà Đỗ Văn M kêu M cùng đi đánh nhóm Phú T1 thì Đỗ Văn M đồng ý. G, S, D vào nhà Đỗ Văn M mỗi người lấy 01 cây dao tự chế. Riêng, Huỳnh Văn L (em ruột Huỳnh Văn T) đang ngủ ở nhà, hay tin Huỳnh Văn T đánh nhau, nên vào nhà lấy cây búa cùng đến nhà M tham gia đánh nhóm của Phú T1. Cùng lúc này, Phú T1 cầm dao tự chế dài 1,25m (lưỡi dao bằng kim loại màu đen, kích thước (40 x 5,5)cm, cán dao bằng gỗ dài 85 cm), C và R. E cầm cây tầm vông đi tìm, đánh nhóm của S. Thấy Phú T1 đi đánh nhau, Phan Thành T, Mai Hoàng T, Tô Hồng V đang chơi game tại nhà Phú T cùng đi theo sau. Khi nhóm Phú T1 đến nhà Trần Văn V (V Đại Bàng, cách nhà Đỗ Văn M khoảng 10m), thì V ra nói với Phú T1: “Anh em ở cùng khu dân cư, có gì nói, sao làm thấy ghê vậy”, liền bị Phú T1 cầm dao tự chế chém vào người, V đưa tay phải lên chống đỡ và la lớn “Nó chém đứt tay tao rồi”. Nghe tiếng kêu, S, M, G, Huỳnh Văn T, L, D cầm dao tự chế, búa và gạch đá xông đến chém và ném về nhóm của Phú T1. L cầm búa, T cầm dao chém vào chân trái và chân phải làm Phú T1 té ngã xuống đường nhựa. S, M, G, T, L, D vây quanh Phú T1 và dùng dao, búa chém; chân đạp vào đầu, mặt, ngực, bụng và hai chân Phú T1. Lúc này C, R. E, Phan Thành T, V cầm cây, gạch đá đánh, ném để giải vây cho Phú T1, liền bị S, M, G, Huỳnh Văn T, L, D cầm dao, búa, gạch đá ném và đuổi chém. M cầm dao tự chế chém vào vùng vai, lưng của C, còn G, T cầm dao chém vào vai, tay chân người của R. E làm R. E và C ngã xuống đường nhựa bị

thương nặng. S, M, G, Huỳnh Văn Tuấn, L, D quay lại thấy Phú T1 đang nằm bất tỉnh dưới đường nhựa, trên tay còn cầm cây dao tự chế. G dùng chân đạp vào người và lấy cây dao trên tay của Phú T1 ném bỏ, rồi cùng với S lấy tất cả hung khí của nhóm đem vào nhà Trần Bình N (không có người ở) cất giấu. Riêng Phú T1, C, R. E và V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang, Phú T1 chết trên đường đến Bệnh viện, còn C, R. E, V điều trị đến ngày 04/3/2016 xuất viện.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 03 cây dao, 01 cây kéo, 04 khúc gỗ và 01 đoạn kim loại 03 khúc; thu giữ tại nhà của Trần Bình N 07 cây dao tự chế, 01 cây búa.

Ngày 06/3/2016, S, D, G, M, T, L bị khởi tố, điều tra.

Tại bản giám định pháp y số 81/2016/BKTT ngày 26/02/2016 đã kết luận thương tích và nguyên nhân chết của Nguyễn Phú T1 như sau:

- Rách da đỉnh (P) kích thước (2,5 x 0,2)cm, bờ nhám nhở, xung quanh sây sát kích thước (3,2 x 03) cm. Sây sát môi trên (P) kích thước (3,5 x 0,6) cm. Sây sát má (T) kích thước (03 x 01) cm. Rách da cằm (P) kích thước (1,5 x 0,4)cm, nằm ngang bờ sắc gọn, góc trong nhọn, góc ngoài tù có đuôi sây sát 2,5cm;

- Sây sát thượng đòn (P) kích thước (02 x 1,5) cm. Sây sát ngực (P) không liên tục kích thước (08 x 05) cm, sây sát ngực (T) kích thước (08 x 02)cm;

- Rách da vùng bụng trên rốn 01cm, nằm ngang, kích thước (19 x 1,5)cm, hình khe, bờ sắc gọn, góc bên (P) có đuôi sây sát 03cm, góc bên (T) có đuôi sây sát 02cm;

- Rách da vai (P) kích thước (0,7 x 0,6) cm, bờ nhám nhở có đuôi sây sát 2,5cm hình vòng cung. Sây sát mặt ngoài sau 1/3 trên cẳng tay (P) kích thước (10 x 07)cm. Sây sát mặt ngoài 1/3 trên cánh tay (T) kích thước (07 x 01)cm. Sây sát mặt trước 1/3 dưới cẳng tay (P) kích thước (05 x 2,5)cm;

- Sây sát mặt trước gối (P) kích thước (4,5 x 1,5)cm. Rách da mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân (P) kích thước (11 x 1,5)cm, bờ sắc gọn, góc trong tù, góc ngoài nhọn, đứt gần lìa xương chày. Sây sát mặt trước gối (T) không liên tục kích thước (9,5 x 07)cm. Rách da mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân (T) kích thước (10,5 x 2,5)cm, góc trong nhọn, góc ngoài tù, đứt gần lìa xương chày;

- Sây sát mào chậu (P) kích thước (08 x 0,2)cm dạng thẳng.

* *Khám trong:*

- Bầm tụ máu dưới da đầu tương ứng với vết rách da bên ngoài. Hộp sọ trơn láng không rạn nứt;

- Bầm tụ máu quanh cột sống cổ, gãy trật đốt sống C1 – C2;

- Buồng tim (P) + (T) chứa ít máu loãng;
- Thăm sát vết thương bụng đứt lớp cơ thẳng bụng, phúc mạc thấu bụng, ổ bụng không ứ dịch máu. Không thấy tổn thương đại thể các tạng trong ổ bụng.

Nguyên nhân chết: Đa vết thương do bị chém (Sốc mất máu + sốc chấn thương) và gây trật cột sống cổ.

Thể loại: Không tự nhiên.(Bút lục số:652-653).

Tại Kết luận giám định pháp y số 183/16/TgT ngày 17/5/2016 kết luận thương tích đối với Trần Văn V:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải kích thước (11 x 0,2)cm, đứt gân duỗi các ngón, hạn chế duỗi các ngón; gãy 1/3 trên xương quay phải đã phẫu thuật kết hợp xương.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm). (Bút lục số: 72).

Tại Kết luận giám định pháp y số 185/16/TgT ngày 17/5/2016 kết luận thương tích đối với Phan Văn R. E như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo má trái – góc hàm trái kích thước (10,5 x 0,2)cm ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo bả vai phải kích thước (13 x 0,7)cm; sẹo bả vai trái kích thước (12,5 x 0,6)cm; sẹo mặt sau khuỷu trái kích thước (09 x 0,1)cm, gãy mỏm khuỷu trái, gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương; sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước (1,5 x 0,3)cm; gãy 1/3 dưới xương quay phải; sẹo mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái kích thước (08 x 0,6)cm; sẹo gối phải kích thước (1,5 x 0,6)cm; sẹo gối trái kích thước (1,5 x 01)cm; sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước (8,5 x 0,6)cm và sẹo kích thước (4,5 x 0,2)cm; Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước (7,5 x 0,4)cm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). (Bút lục số: 92- 93).

Tại Kết luận giám định pháp y số 182/16/TgT ngày 16/5/2016 kết luận thương tích đối với Nguyễn Hoàng C như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bả vai trái kích thước (20 x 0,7)cm; 02 sẹo lưng trái kích thước (11 x 0,5)cm và (02 x 0,5)cm + (02 x 0,5)cm; sây sát vùng hố chậu phải không tồn tại; 02 sẹo mông phải kích thước (05 x 01)cm và (01 x 0,5)cm; Gãy cung sau xương sườn V bên trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi

phần trăm). (Bút lục số:118).

Kết luận giám định số 99, 151, 105, 102/KLGT-PC54 ngày 28/3/2016, 11/5/2016, 24/6/2016, ngày 27/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- *Hung khí thu giữ tại nhà Trần Bình N:*

+ 01 (một) dấu vết màu nâu trên cây dao dài 58cm (lưỡi dao có kích thước (38x5)cm; cán dao dài 20cm, quấn băng keo màu đen) là máu người thuộc nhóm máu O.

+ 01 (một) dấu vết đường vân trên cây dao dài 62cm (lưỡi dao có kích thước (40x7)cm; cán dao dài 22cm, quấn băng keo màu đen), nhưng không đủ yếu tố giám định. Không phát hiện máu người trên cây dao.

+ 01 (một) dấu vết màu nâu và 02 (hai) dấu vết đường vân trên cây dao dài 75cm (lưỡi dao có kích thước (53x4)cm; cán dao dài 22cm, quấn băng keo màu đen) là máu người thuộc nhóm máu O; 02 (hai) dấu vết đường vân trên cây dao và dấu vân tay in trên chỉ bản mang tên: Phạm Văn Giàu, sinh năm 1995, ngụ số 10, đường số 1, khóm Tây Khánh 8, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên. (ký hiệu M3) là cùng một người in ra. (ký hiệu A3).

+ 01 (một) dấu vết màu nâu và 01 dấu vết đường vân trên cây dao dài 75cm (lưỡi dao có kích thước (50x4)cm; cán dao dài 25cm, quấn băng keo màu đen) là máu người thuộc nhóm máu O; 01(một) dấu vết đường vân trên cây dao và dấu vân tay in trên chỉ bản mang tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1996, đường số E, phường M, thành phố L (ký hiệu M1) là cùng một người in ra.

+ Dấu vết màu nâu trên cây dao dài 75cm (lưỡi dao có kích thước (52x4)cm; cán dao dài 23cm, quấn băng keo màu đen) là máu người thuộc nhóm máu O. Ngoài ra, còn phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân, nhưng không đủ yếu tố giám định. (ký hiệu A5).

+ Dấu vết màu nâu trên cây dao dài 70cm (lưỡi dao có kích thước (43x5)cm; cán dao dài 27cm, quấn băng keo màu đen) là máu người thuộc nhóm máu O. Không phát hiện dấu vết đường vân. (ký hiệu A6).

+ Cây búa dài 18cm (lưỡi có kích thước (15x14)cm, cán búa bằng gỗ dài 50cm). Phát hiện có 01 dấu vết đường vân, nhưng không đủ yếu tố giám định. Không tìm thấy máu người.

+ Cây dao dài 18cm (lưỡi dao có kích thước (8x1,5)cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm). Không phát hiện dấu vết đường vân. Không tìm thấy máu người.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử như sau:

Tuyên Phạm Văn G phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm a, n khoản 1 điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; 53 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác từ 17 năm đến 19 năm tù, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/3/2017 bị cáo Phạm Văn G có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo không nêu yêu cầu cụ thể đối với cấp phúc thẩm mà chỉ nêu lý do kháng cáo là gia đình bị cáo khó khăn, nhà có 2 mẹ con, bản thân là lao động chính.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xác định cụ thể yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát sau khi đánh giá các chứng cứ, tình tiết vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cho rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án là phù hợp. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã quyết định.

Vị Luật sư phát biểu như sau: Về tội danh truy tố bị cáo là đúng. Tuy nhiên bị hại cũng có hành vi trái pháp luật, cầm dao chém nhóm của bị cáo nên bị cáo và đồng bọn đánh lại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha chết từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo bị bệnh phổi được địa phương hỗ trợ kinh phí mổ nhân đạo, hiện sức khỏe còn yếu. Đề nghị áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo trình bày trong phần tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, Khoảng 04 giờ sáng ngày 26/02/2016, S, D, G đến tiệm game bắn cá của Nguyễn Phú T chơi thì gặp Nguyễn Phú T1. Do trước đó, vào ngày 20/02/2016 có mâu thuẫn với nhóm S nên Phú T1 dọa đánh S. Sau đó nhóm S, D, G, Huỳnh Văn T, Đỗ Văn M, Huỳnh Văn L (em ruột Huỳnh Văn T) sử dụng hung khí đi tìm đánh nhau với nhóm Phú T1. Phú

T1 cũng cầm dao tự chế đi tìm đánh nhau với nhóm S. Thấy Phú T1 đi đánh nhau thì Phan Thành T, Mai Hoàng T, Tô Hồng V đang chơi game đi theo. Lúc này, Phú T1 đi đến nhà Trần Văn V (V đại bàng) thì gặp Trần Văn V, Phú T1 cầm dao tự chế chém Trần Văn V thì S, M, G, T, L, D cầm dao tự chế, búa và gạch đá xông đến chém và ném về nhóm của Phú T1. L cầm búa, T cầm dao chém vào chân trái và chân phải làm Phú T1 té ngã xuống đường. S, M, G, T, L, D vây quanh Phú T1 và dùng dao, búa chém, dùng chân đạp vào đầu, mặt, ngực, bụng và hai chân Phú T1. Lúc này Nguyễn Hoàng C, Phan Văn R. E, Phan Thành T, Tô Hồng V (nhóm của Phú T1) cầm cây, gạch đá đánh, ném để giải vây cho Phú T1, liền bị S, M, G, T, L, D cầm dao, búa, gạch đá ném và đuổi chém. M cầm dao tự chế chém vào vùng vai, lưng của C, còn G, T cầm dao chém vào vai, tay chân người của R. E, C làm R. E và C ngã xuống đường nhựa bị thương nặng. S, M, G, T, L, D quay lại thấy Phú T đang nằm bất tỉnh dưới đường nhựa, trên tay còn cầm cây dao tự chế nên G dùng chân đạp vào người và lấy cây dao trên tay của Phú T1 ném bỏ, rồi cùng với S lấy tất cả hung khí của nhóm cất giấu tại nhà Trần Bình Nhiều (nhà bỏ hoang). Sau khi hay tin Phú T đã chết, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn D, Phạm Văn G đến Cơ quan Công an đầu thú.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo G phạm vào tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, xem thường pháp luật, bị cáo cùng các bị cáo đều có chuẩn bị hung khí là dao tự chế để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, cùng các bị cáo kháng đánh, chém Phú T1 làm cho Phú T1 ngã nằm bất động trên đường, sau đó tiếp tục đuổi chém C và R. E. Hậu quả gây ra cái chết cho bị hại Nguyễn Phú T1; C và R. E bị thương nặng nhưng không chết là do chống đỡ, cấp cứu kịp thời. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, cha chết sớm, mẹ không có việc làm ổn định, gia đình không có nhà ở, phải đi ở nhờ, bị cáo bị bệnh phổi, được chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí để mổ nhân đạo, sức khỏe còn yếu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ thực sự ăn năn hối cải nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và Cấp phúc thẩm không xem xét.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn G, sửa một phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo Phạm Văn G như sau:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm a, n khoản 1 điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và Cấp phúc thẩm không xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 27/6/2017./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh An Giang
- (Tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu (3) 15b (Án39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng